TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 178/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 6, ngày 27 tháng 3 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 99/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

- Ông: Lưu Tuấn D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: số 34C Lầu 2 đường M, Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: số 291 đường V, phường T, quận Tân P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà: Trần Phương U, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 41 đường D, Phường M, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- Ông: Lưu Tuấn D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: số 34C Lầu 2 đường M, Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: số 291 đường V, phường T, quận Tân P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà: Trần Phương U, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 41 đường D, Phường M, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Tuấn D và bà Trần Phương U cùng thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lưu Tuấn D và bà Trần Phương U tự trình bày không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông D, bà U tự trình bày không có.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Lưu Tuấn D và bà Trần Phương U tự nguyện chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0028833 ngày 06/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ghi nhận ông Lưu Tuấn D và bà Trần Phương U đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực, giấy chứng nhận kết hôn số 07 quyển số 01/2011 ngày 21/01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Lưu Tuấn D và bà Trần Phương U không còn hiệu lực pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSNDQ6;
- CCTHADSQ6;
- Lưu hồ sơ,Vp.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tú